

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH DIỄN VIÊN KỊCH - ĐIỆN ẢNH
HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG KHÓA 2 (2020 - 2022)

T T	Kỳ	Mã số	KHỐI KIẾN THỨC - MÔN HỌC	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Ghi chú
					Số	Lý	Thực	Tự	Số	Lý	Thực	Tự	Số	Lý	Thực	Tự	Số	Lý	Thực	Tự	Số	Lý	Thực	Tự	Số	Lý	Thực	Tự	
					TC	TH	H	hoc	TC	TH	H	hoc	TC	TH	H	hoc	TC	TH	H	hoc	TC	TH	H	hoc	TC	TH	H	hoc	
I			KHỐI KIẾN THỨC CHUNG																										
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																					
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																	
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2													
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2									
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																	2	20	8	2					
5			KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH																										
5			<i>Các học phần bắt buộc</i>																										
6	1	CLM2010	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	2	2	20	8	2																					
6	2	CLM2006	Mỹ học	2					2	20	8	2																	
6	3	CLM2056	Phương pháp sân khấu truyền thống	2									2	10	18	2													
6			<i>Các học phần tự chọn</i>																										
7	2	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2					2	20	8	2																	
7			KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																										
7			<i>Các học phần bắt buộc</i>																										
8	1	CLM2089	Lịch sử văn học Việt Nam và Thế giới	2	2	25	3	2																					
9	4	CLM2085	Phân tích tác phẩm văn học (Kịch + Điện ảnh)	3													3	30	12	3									
10	2	CLM2057	Lịch sử sân khấu Thế giới và Việt Nam	3					3	30	12	3																	
11	3	CLM2058	Lịch sử Điện ảnh Thế giới và Việt Nam	3									3	30	12	3													
11	4	CLM2083	Âm nhạc trong kịch - điện ảnh	2													2	15	12	3									
11	4	CLM2081	Quy trình sản xuất film	2													2												
12	5	CLM2086	Phân tích tác phẩm sân khấu – điện ảnh	3																	3								
12			<i>Các học phần tự chọn</i>																										
13	4	FAE2067	Lịch sử nghệ thuật tạo hình Thế giới và Việt nam	2													2	15	13	2									
13			KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																										
13			<i>Các học phần bắt buộc</i>																										
14	2	CLM2060	Hình thể 2 (Kỹ thuật thể hiện)	3					3	6	36	3																	
14	3	CLM2061	Hình thể 3 (Múa)	3									3	6	36	3													
14	2	CLM2071	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 2	3					3	12	30	3																	
14	3	CLM2072	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 3	3									3	12	30	3													
14	1	CLM2067	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 6	3	3	6	36	3																					
15	5	CLM2068	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 7	3																	3	6	36	3					
16	6	CLM2069	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 8	3																					3	6	36	3	
16			<i>Các học phần tự chọn</i>																										
17	4	CLM2094	Chuyên đề (DVK)	1													1												
17			KHỐI KIẾN THỨC THỰC TẾ VÀ TỐT NGHIỆP																										
18	3	CLM2075	Thực tập nghề nghiệp	3									3																
19	5	CLM2076	Thực tập tiền tốt nghiệp	5																	5								
19			<i>Khối kiến thức tốt nghiệp</i>																										
20	6	CLM2077	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	10																					10				
			Tổng số tín chỉ:	79	10				15				16				12				13				13				
			Tổng số tiết lý thuyết:	381		83				108				78				80				26				6			
			Tổng số tiết thực hành:	386			55				102				104				45			44				36			
			Tổng số tiết tự học:	58				12				15				13				10				5				3	

Người lập biểu

Khoa Giáo dục đại cương

Khoa Văn hóa Nghệ thuật

Phòng Đào tạo

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hạnh

Bạch Thị Lan Anh

Nguyễn Đức Hoàng

Nguyễn Văn Định

PGS.TS. Đào Đăng Phụng